TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA HANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 23 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Vi Hoài Nam;
Bà Nông Thị Sinh.

- ***Thư ký Phên tòa:*** Bà Đàm Thị Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang tham gia Phên tòa:*** Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Na Hang, mở Phên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 16/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS, ngày 18/6/2020 và thông báo mở phiên tòa số 183/TB-MPT ngày 17/7/2020 đối với bị cáo:

SẦM VĂN L; Sinh ngày: 14/5/1990; Nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn C Y, xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Sầm Văn Ph, sinh năm: 1967; Con bà: Đặng Thị C, sinh năm 1964; Vợ Triệu Thị X, sinh năm 1993; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 23/11/2019 có hành vi đánh bạc trái phép, bị Công an huyện Na Hang xử phạt vi phạm hành chính 1.250.000đ tại quyết định số 175/QĐ-XPHC ngày 31/12/2019.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

+ Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979;

2. Anh Đặng Anh Q, sinh năm 2005;

Người đại diện cho anh Q: Ông Đặng Văn P, sinh năm 1963 (Bố anh Q);

Cùng trú tại: Thôn C Y, xã Thành Tương, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2020, Sằm Văn L (đã có 01 tiền sự về hành vi Đánh bạc) đang chơi ở nhà ông Trương Văn Hào, sinh năm 1973 thì thấy Đặng Anh Q bán cho ông Hào 03 con gà được 200.000đ (đây là số gà Q trộm cắp của ông Đặng Văn P là bố của Q). Sau khi bán gà, Q rủ L đến quán bà Phạm Thị L sinh năm 1979, trú tại thôn C Y, xã Th T, huyện Na Hang đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bi a sát phạt nhau bằng tiền. Q và L sử dụng 01 bộ tú lơ khơ từ A (Át) đến K tương ứng với số bi trên bàn từ bi số 01 đến số 13, không sử dụng bi số 14 và 15 để chơi và quy ước mỗi ván cá cược: chia đều cho mỗi người 03 lá bài (tú lơ khơ), sau khi phá bi xong nếu ai đánh hết số bi tương ứng với số lá bài mình có trước là người thắng, người thua phải trả 5000đ cho mỗi lá bài chưa đánh được. Cả hai đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì L thắng được 90.000đ, sau đó trả cho bà L 20.000đ tiền bàn rồi đi về. Sáng ngày 10/4/2020, từ tố giác hành vi trộm cắp gà của gia đình ông P, Công an xã Th T, huyện Na Hang phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc của L và Q.

Tổng số tiền Sằm Văn L và Đặng Anh Q sử dụng vào việc đánh bạc là 160.000đ, trong đó L sử dụng 70.000đ vào mục đích đánh bạc, Q sử dụng 90.000đ để đánh bạc.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 140.000đ của Sằm Văn L; 01 bộ bài tú lơ khơ của bà Phạm Thị L.

Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sằm Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKSNH ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ; Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên miễm khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Hang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qúa trình điều tra và tại Pên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại Pên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/4/2020, tại quán bà Phạm Thị L, tại thôn C Y, xã Th T, huyện Na Hang Sằm Văn L đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép đã đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bi a sát phạt nhau bằng tiền với anh Đặng Anh Q. Tổng số tiền bị cáo L và anh Q sử dụng vào việc đánh bạc là 160.000đ, trong đó Q sử dụng là 90.000 đ, L sử dụng là 70.000đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bị Công an huyện Na Hang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử L vi phạm hành chính. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung có hiệu quả.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo HĐXX thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo là dân tộc thiểu số thường

xuyên, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này Đặng Văn Q là người khởi sướng. Đối với hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính (là tình tiết để định tội) bị cáo cũng sử dụng số tiền đánh bạc ít (140.000đ); Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Mức án do kiểm sát viên đề nghị tại Pên tòa là phù hợp. Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5]. Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang đã thu giữ số tiền: 140.000đồng. Đây là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu, sung quỹ Nhà nước

42 Q bài tú lơ khơ là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ của bà Phạm Thị L không có giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm điểm a khoản 1 Điều 46, a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Sằm Văn L phạm tội: Đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Sằm Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th T, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Th T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Sằm Văn L.

2. Về Vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 140.000đ thu giữ (Số tiền đang được quản L tại số tài khoản 3949.0.1065086.0000 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Hang mở tại Kho bạc nhà nước huyện Na Hang).

Tịch thu tiêu hủy 42 Q bài tú lơ khơ thu giữ của bà Phạm Thị L (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 02/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Hang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na hang, tỉnh Tuyên Quang).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Sầm Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Sầm Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Na Hang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa

Phan Anh Thành